

Phụ lục VII:
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHI TIẾT THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG QUÝ IV NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả đầu ra/sản phẩm
I	SỞ TÀI CHÍNH			
1	Chủ trì, phối hợp Thống kê tỉnh và các cơ quan liên quan theo dõi, cập nhật kịch bản tăng trưởng quý IV theo từng khu vực, ngành, lĩnh vực; đối chiếu kết quả từng tháng với yêu cầu GRDP quý IV khoảng 65.299 tỷ đồng, tăng 13,63%.	Thống kê tỉnh; các sở quản lý ngành	Hàng tháng và khi có biến động lớn	Báo cáo điều hành tăng trưởng; bảng đối chiếu kịch bản và thực hiện
2	Hoàn thiện và theo dõi kịch bản huy động trên 34.586 tỷ đồng vốn đầu tư toàn xã hội trong quý IV theo 03 nguồn: Nhà nước, dân cư và tư nhân, FDI; tách rõ nguồn đã có cơ sở thực hiện, nguồn còn phải huy động và nguồn dự phòng.	Thống kê tỉnh; các sở, ngành; BQL KKT và KCN; UBND xã, phường	Cập nhật 02 tuần/lần; chốt hàng tháng	Bảng theo dõi 03 nguồn vốn theo tháng, có nguồn bù/dự phòng
3	Theo dõi kịch bản giải ngân đến từng chủ đầu tư và các dự án có khối lượng lớn trong tháng 10, 11, 12; đối chiếu giải ngân với khối lượng thi công, nghiệm thu thực tế; kịp thời tham mưu điều chuyển vốn từ dự án không có khả năng giải ngân sang dự án có khối lượng và nhu cầu vốn.	Các chủ đầu tư; KBNN Khu vực XIV; Sở Xây dựng	Hàng tuần; hoàn thành theo quy định năm 2026	Bảng tiến độ giải ngân và quyết định/đề xuất điều chuyển vốn
4	Theo dõi danh mục dự án ngoài ngân sách theo Phụ lục IV; làm việc với cơ quan quản lý dự án và nhà đầu tư để xác nhận vốn thực hiện, khối lượng xây dựng, máy móc thiết bị và thời điểm phát sinh trong từng tháng; quản lý riêng nguồn dự phòng, chỉ chuyển sang nguồn thực hiện khi đủ điều kiện.	Các sở quản lý chuyên ngành; BQL KKT và KCN; UBND xã, phường	Hàng tháng đối với toàn bộ danh mục	Bảng xác nhận vốn thực hiện từng dự án và danh mục nguồn dự phòng
5	Thực hiện nhiệm vụ Cơ quan Thường trực Tổ công tác tháo gỡ các dự án tồn đọng, kéo dài; tiếp tục xử lý các dự án tồn đọng, kéo dài còn lại; sau khi tháo gỡ thủ tục phải theo dõi đến khi phát sinh vốn, khối lượng hoặc năng lực sản xuất thực tế trong năm 2026.	Các sở, ngành, địa phương	Cập nhật 02 tuần/lần; đến 31/12/2026	Danh mục dự án đã xử lý và giá trị nguồn lực thực tế được khơi thông
6	Chủ trì điều hành thu, chi NSNN; phối hợp theo dõi kịch bản thu quý IV trên 7.254 tỷ đồng, trong đó quản lý riêng các nguồn thu đất theo từng khu đất, dự án và thời điểm thu; xác định khoản có nguy cơ hụt và nguồn bù.	Thuế tỉnh; Sở NN&MT; TT PTQĐ; các đơn vị quản lý nguồn thu	Hàng tuần đối với nguồn thu lớn; hàng tháng tổng hợp	Bảng theo dõi thu NSNN, thu đất và phương án bù hụt
7	Tiếp tục sắp xếp, xử lý, khai thác cơ sở nhà, đất dôi dư sau sắp xếp; tập trung đưa các cơ sở đủ điều kiện vào khai thác, cho thuê hoặc xử lý theo phương án được duyệt, tránh để nguồn lực công nhân rồi.	UBND xã, phường; TT PTQĐ; cơ quan, đơn vị liên quan	Đến 31/12/2026	Tăng số cơ sở được phê duyệt phương án, ký hợp đồng, đưa vào khai thác
8	Duy trì đối thoại, tiếp nhận và xử lý vướng mắc của doanh nghiệp; tập trung các vấn đề có thể làm chậm đầu tư, mở rộng sản xuất, giải ngân hoặc đưa dự án vào hoạt động trong quý IV.	Các sở, ngành, địa phương	Thường xuyên	Danh mục kiến nghị doanh nghiệp được xử lý; dự án/cơ sở được tháo gỡ
II	SỞ XÂY DỰNG			
1	Chủ trì xây dựng và theo dõi kịch bản tăng trưởng ngành xây dựng tháng 10, 11, 12; lượng hóa khối lượng xây lắp theo 04 nguồn: đầu tư công, dự án ngoài ngân sách, doanh nghiệp và dân cư; tập trung bù phần thiếu hụt 9 tháng.	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh; các chủ đầu tư; UBND xã, phường	Chốt đầu tháng; cập nhật hàng tuần đối với công trình lớn	Bảng khối lượng xây dựng theo tháng và theo nguồn

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả đầu ra/sản phẩm
2	Rà soát các công trình, dự án có giá trị xây lắp lớn, xác định khối lượng có khả năng thi công, nghiệm thu trong từng tháng; ưu tiên các dự án giao thông, đô thị, nhà ở, hạ tầng khu/cụm công nghiệp và công trình trọng điểm.	Các chủ đầu tư; BQL KKT và KCN; địa phương	Hàng tuần	Danh mục công trình lớn và giá trị khối lượng tháng 10-12
3	Tháo gỡ kịp thời vướng mắc về quy hoạch xây dựng, thiết kế, cấp phép, định mức, đơn giá, hợp đồng, nghiệm thu và vật liệu xây dựng; không để thủ tục chuyên ngành làm chậm khối lượng thi công.	Sở NN&MT; chủ đầu tư; UBND xã, phường	Thường xuyên; xử lý ngay hồ sơ đủ điều kiện	Văn bản xử lý/hướng dẫn; số dự án được tháo gỡ
4	Phối hợp rà soát hoạt động xây dựng nhà ở, công trình của doanh nghiệp và dân cư; cập nhật đầy đủ khối lượng thực tế phát sinh trên địa bàn phục vụ thống kê vốn đầu tư và giá trị tăng thêm ngành xây dựng.	Thống kê tỉnh; UBND xã, phường	Hàng tháng	Bảng tổng hợp khối lượng xây dựng doanh nghiệp, dân cư
5	Đẩy nhanh các công trình giao thông trọng điểm, kết nối vùng; phối hợp xử lý GPMB, tái định cư, nguồn vật liệu; đồng thời theo dõi vận tải hành khách, hàng hóa để duy trì đóng góp của dịch vụ vận tải.	Sở NN&MT; chủ đầu tư; địa phương	Quý IV/2026	Khối lượng thi công tăng; hoạt động vận tải duy trì tăng trưởng
6	Đôn đốc các dự án nhà ở xã hội, khu đô thị, khu dân cư đủ điều kiện triển khai; xác định cụ thể khối lượng có thể phát sinh trong quý IV và tháo gỡ vướng mắc thuộc thẩm quyền.	Sở Tài chính; Sở NN&MT; nhà đầu tư; địa phương	Đến 31/12/2026	Khối lượng xây dựng, số căn/dự án triển khai thực tế
III	SỞ CÔNG THƯƠNG			
1	Chủ trì kịch bản sản xuất công nghiệp tháng 10, 11, 12; làm việc trực tiếp với doanh nghiệp sản xuất chủ lực để chốt sản lượng, công suất và khả năng tiêu thụ; phân đầu IIP quý IV tăng 21,3%, cả năm tăng 16,62%.	Thống kê tỉnh; doanh nghiệp; địa phương	Cập nhật hàng tháng; doanh nghiệp lớn theo dõi 02 tuần/lần	Bảng sản lượng từng sản phẩm/doanh nghiệp theo tháng
2	Theo dõi riêng sản lượng điện của từng nhà máy thủy điện, điện gió và nguồn điện khác; xác định chênh lệch so kịch bản và lượng giá phần cần bù từ chế biến, chế tạo khi sản lượng điện thấp hơn dự kiến.	Thống kê tỉnh; đơn vị điện lực; doanh nghiệp năng lượng	Hàng tuần/hàng tháng	Bảng sản lượng điện và phương án bù sản xuất công nghiệp
3	Đôn đốc các dự án công nghiệp, năng lượng và năng lực sản xuất mới có khả năng hoàn thành trong quý IV; chi tính phần đóng góp khi thực tế phát sinh sản lượng thương mại hoặc khối lượng đầu tư.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở NN&MT; BQL KKT và KCN	02 tuần/lần	Danh mục năng lực mới, thời điểm vận hành và sản lượng/giá trị dự kiến
4	Tập trung tháo gỡ nguyên liệu, thị trường và thủ tục cho các ngành chế biến nông sản, thực phẩm, dệt may, sắt thép, gỗ, dược phẩm, linh kiện điện tử, thủy sản chế biến; khai thác tối đa công suất hiện hữu để tạo phần vượt.	Sở NN&MT; Sở KH&CN; địa phương	Thường xuyên	Sản lượng các sản phẩm chủ lực đạt/ vượt kịch bản
5	Tổ chức các giải pháp kích cầu tiêu dùng cuối năm, kết nối cung cầu, thương mại điện tử và hệ thống phân phối; theo dõi doanh thu bán lẻ từng tháng để bảo đảm mục tiêu quý IV theo kịch bản.	UBND xã, phường; doanh nghiệp phân phối	Hàng tháng	Doanh thu bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng đạt kịch bản tháng
6	Phân đầu xuất khẩu quý IV đạt khoảng 765 triệu USD; làm việc với doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng để chốt kế hoạch xuất khẩu từng tháng, tập trung cà phê, hồ tiêu, cao su, điều, gỗ, rau quả, dệt may và sản phẩm chế biến.	Sở NN&MT; Hải quan KV XIV; doanh nghiệp	Hàng tháng	Kim ngạch xuất khẩu tháng 10-12 và phương án thị trường
IV	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG			
1	Chủ trì kịch bản nông, lâm nghiệp và thủy sản tháng 10, 11, 12; theo dõi diện tích, năng suất, sản lượng và giá trị sản xuất các sản phẩm chủ lực, bảo đảm khu vực quý IV tăng khoảng 5,7% (<i>tương đương giá trị 53.655 tỷ đồng theo giá hiện hành</i>) và tiếp tục tạo phần vượt khi có điều kiện.	Thống kê tỉnh; UBND xã, phường	tháng 12	Kết quả tăng trưởng quý IV $\geq 5,7\%$

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả đầu ra/sản phẩm
2	Tập trung sản xuất thu hoạch, bảo đảm năng suất và sản lượng các sản phẩm trong các lĩnh vực Trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp	UBND xã, phường; doanh nghiệp, HTX	Hàng tháng	Bảng sản lượng, giá trị sản xuất theo tháng và nhóm sản phẩm
3	Đôn đốc các dự án chăn nuôi quy mô lớn đủ điều kiện sớm đưa vào hoạt động, tạo sản lượng trong năm 2026.	UBND xã, phường; nhà đầu tư	Đến 31/12/2026	06 dự án đủ điều kiện vận hành, hoạt động trong năm 2026
4	Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị chủ rừng, địa phương đẩy nhanh tiến độ trồng rừng tập trung; rà soát quỹ đất, kế hoạch trồng, nguồn cây giống và điều kiện tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu trồng rừng năm 2026.	Các đơn vị lâm nghiệp; UBND xã, phường	Đến 31/12/2026; kết quả hàng tháng	Hoàn thành kế hoạch trồng rừng năm 2026 đạt 5,763 ha; quý IV đạt 3,662 ha
5	Khai thác gỗ rừng trồng đúng chu kỳ và kế hoạch	Các đơn vị lâm nghiệp; UBND xã, phường	Đến 31/12/2026; kết quả hàng tháng	Hoàn thành kế hoạch khai thác rừng trồng năm 2026 đạt 450 ha m ³ ; quý IV đạt 112 m ³
6	Tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; chủ động theo dõi diễn biến rừng, nguy cơ cháy rừng, phát hiện và xử lý hoặc tham mưu xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.	Các đơn vị lâm nghiệp; UBND xã, phường	Hàng tháng	Báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; thống kê số vụ vi phạm, diện tích rừng bị thiệt hại và số vụ cháy rừng; phân đầu giảm so với cùng kỳ năm 2025.
7	Thực hiện quyết liệt chống khai thác IUU, quản lý tàu cá, giám sát hành trình, truy xuất nguồn gốc để không ảnh hưởng hoạt động khai thác và xuất khẩu.	Sở Công Thương; địa phương ven biển; lực lượng chức năng	Hàng tháng	Báo cáo kết quả quản lý tàu cá, giám sát hành trình, truy xuất nguồn gốc và xử lý vi phạm IUU
8	Quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, truy xuất nguồn gốc	Sở Công Thương; doanh nghiệp; HTX; địa phương	Hàng tháng	Văn bản báo cáo số lượng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói được hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền
9	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, theo dõi và đôn đốc tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trọng điểm thuộc phạm vi được giao; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và đề xuất phương án xử lý theo thẩm quyền.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; BQLDA; UBND xã, phường	Hàng tuần	Bảng theo dõi tiến độ giải phóng mặt bằng từng dự án; báo cáo các trường hợp vướng mắc, đề xuất phương án xử lý; văn bản tham mưu hoặc phối hợp giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả đầu ra/sản phẩm
10	Tập trung giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và các thủ tục tài nguyên, môi trường cho các dự án có khả năng tạo vốn, khối lượng trong quý IV.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; BQLDA; UBND xã, phường	Hàng tuần	Văn bản tham mưu tình giao đất, cho thuê đất khi có đề xuất của địa phương, đơn vị có liên quan đối với các trường hợp đã đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định của pháp luật
11	Theo dõi, tổng hợp nhu cầu và khả năng cung ứng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình, dự án trọng điểm; phối hợp rà soát tình hình nguồn cung, công suất khai thác, tiến độ cung ứng và những khó khăn, vướng mắc phát sinh để đề xuất giải pháp bảo đảm nguồn vật liệu theo quy định.	Sở Xây dựng; chủ đầu tư; địa phương	Hàng tháng	Báo cáo tình hình nhu cầu, nguồn cung và khả năng đáp ứng vật liệu xây dựng thông thường cho các công trình trọng điểm
12	Xử lý kịp thời vướng mắc về thủ tục khai thác theo thẩm quyền.	Sở Xây dựng; chủ đầu tư; địa phương	Thường xuyên	Có 100% văn bản xử lý/hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc về mỏ, thủ tục khai thác theo thẩm quyền khi có đề xuất
13	Chủ trì tham mưu, phối hợp giải quyết nhu cầu khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình trọng điểm; xử lý kịp thời các vướng mắc về mỏ vật liệu, thủ tục khai thác khoáng sản theo thẩm quyền	Sở Xây dựng; chủ đầu tư; địa phương	Thường xuyên	Có 100% văn bản xử lý/hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc về mỏ, thủ tục khai thác, giải quyết nhu cầu khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ các công trình trọng điểm theo thẩm quyền khi có đề xuất
V	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH			
1	Chủ trì thực hiện kịch bản du lịch tháng 10, 11, 12; theo dõi đồng thời tổng lượt khách, khách quốc tế, khách lưu trú, ngày lưu trú, công suất phòng, mức chi tiêu và tổng thu du lịch; kịp thời cảnh báo phân hụt và đề xuất giải pháp bù. Phân đầu quý IV thu hút 1,66 triệu lượt khách, trong đó 32,5 nghìn lượt khách quốc tế, tạo thêm khoảng 3.390 tỷ đồng tổng thu; cả năm đạt 10 triệu lượt khách và khoảng 19.227 tỷ đồng.	Thống kê tỉnh; UBND xã, phường; hiệp hội, doanh nghiệp du lịch	Hàng tháng	Bảng theo dõi khách và tổng thu theo tháng; mức thực hiện, phân hụt và giải pháp bù
2	Tổ chức và khai thác hiệu quả chuỗi hoạt động, sự kiện kích cầu du lịch cuối năm; trọng tâm Ngày hội Thổ cẩm và trình diễn di sản văn hóa phi vật thể, đoàn Farmtrip khảo sát sản phẩm - điểm đến, chương trình Chào năm mới 2027 và hoạt động đón khách đầu tiên tại Mũi Đại Lãnh; gắn từng sự kiện với tour, lưu trú, ăn uống, vận tải, mua sắm và đo lường lượng khách, tổng thu phát sinh.	Sở Công Thương; UBND xã, phường; hiệp hội, doanh nghiệp du lịch	Theo tiến độ từng sự kiện; hoàn thành trong quý IV/2026	100% sự kiện đến hạn được triển khai; báo cáo số khách, cơ sở tham gia và tổng thu/dịch vụ phát sinh theo từng sự kiện

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả đầu ra/sản phẩm
3	Mở rộng thị trường, tăng liên kết doanh nghiệp và hình thành sản phẩm có khả năng tạo khách, tăng thời gian lưu trú và chi tiêu; tập trung khách MICE, khách đoàn, khách quốc tế; liên kết hàng không - lữ hành - lưu trú; xây dựng tour/tuyến kết nối phía Tây - phía Đông, sản phẩm “biển - rừng - cà phê”, du lịch văn hóa, cộng đồng, sinh thái, nông nghiệp và nghiên cứu Food Tour Đắk Lắk.	Sở Công Thương; UBND xã, phường; hiệp hội, doanh nghiệp du lịch; đơn vị hàng không, lữ hành	Quý IV/2026	Tour/tuyến, gói kích cầu hoặc sản phẩm được đưa vào khai thác; số doanh nghiệp tham gia; khách và tổng thu phát sinh
4	Nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng môi trường du lịch phục vụ kích bản quý IV: rà soát cơ sở lưu trú, điểm đến và dịch vụ; xử lý kịp thời kiến nghị của doanh nghiệp thuộc thẩm quyền; đẩy mạnh quảng bá số, hoàn thiện các nội dung số hóa điểm du lịch có khả năng triển khai trong năm; kiểm tra, chấn chỉnh chất lượng dịch vụ, bảo đảm môi trường du lịch an toàn, văn minh, thân thiện.	Sở KH&CN; UBND xã, phường; hiệp hội, doanh nghiệp; cơ quan báo chí	Hàng tháng; hoàn thành các nhiệm vụ đến hạn trong quý IV/2026	Bảng năng lực cung ứng theo địa bàn/điểm đến; 100% kiến nghị thuộc thẩm quyền được xử lý đúng hạn; sản phẩm truyền thông/số hóa hoàn thành; kết quả kiểm tra, chấn chỉnh
VI	SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ			
1	Đẩy nhanh phân bổ, triển khai và giải ngân các nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đủ điều kiện trong năm 2026; ưu tiên nhiệm vụ có khả năng hỗ trợ trực tiếp sản xuất, kinh doanh và năng suất.	Sở Tài chính; các sở, ngành; địa phương	Đến 31/12/2026	Kinh phí được phân bổ/giải ngân; nhiệm vụ triển khai thực tế
2	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, đổi mới dây chuyền, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc và nâng cao năng suất, chất lượng; ưu tiên doanh nghiệp thuộc ngành chế biến, nông nghiệp và dịch vụ có khả năng tăng sản lượng quý IV.	Sở Công Thương; Sở NN&MT; doanh nghiệp	Quý IV/2026	Doanh nghiệp được hỗ trợ và kết quả ứng dụng
3	Bảo đảm hạ tầng số, dữ liệu và các nền tảng phục vụ Dashboard điều hành; phối hợp chuẩn hóa, kết nối dữ liệu các chỉ tiêu kích bản từ sở, ngành và địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Thống kê tỉnh	Quý IV/2026	Dữ liệu kích bản được cập nhật, kết nối phục vụ điều hành
VII	SỞ NỘI VỤ			
1	Theo dõi trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kích bản; phối hợp tham mưu biện pháp xử lý đối với cơ quan, chủ đầu tư chậm tiến độ kéo dài, nhất là giải ngân và xử lý hồ sơ liên ngành.	Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh	Hàng tháng/ khi có cảnh báo	Báo cáo trách nhiệm và đề xuất xử lý
2	Rà soát, bố trí nhân lực tại các cơ quan, địa phương trực tiếp xử lý thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng và Trung tâm Phục vụ hành chính công, hạn chế ách tắc hồ sơ do thiếu nhân lực sau sắp xếp.	Các sở, ngành; UBND xã, phường	Quý IV/2026	Phương án bố trí nhân lực/kiến nghị xử lý
VIII	VĂN PHÒNG UBND TỈNH			
1	Theo dõi, đôn đốc các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao liên quan trực tiếp đến kích bản tăng trưởng; lập danh sách nhiệm vụ quá hạn, sắp đến hạn và có nguy cơ không hoàn thành để báo cáo xử lý.	Các sở, ban, ngành, địa phương	Hàng tuần/hàng tháng	Danh mục nhiệm vụ và kết quả đôn đốc
2	Ưu tiên thẩm tra, trình xử lý các hồ sơ về đầu tư, đất đai, quy hoạch, dự án trọng điểm và nguồn thu có tác động trực tiếp đến kích bản quý IV; tổ chức họp xử lý ngay hồ sơ còn ý kiến khác nhau giữa các cơ quan.	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên	Hồ sơ được xử lý đúng hạn; giảm thời gian luân chuyển

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả đầu ra/sản phẩm
3	Phối hợp vận hành Dashboard điều hành, bảo đảm số liệu, tiến độ nhiệm vụ và cảnh báo được cập nhật để lãnh đạo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo.	Sở KH&CN; Sở Tài chính; Thống kê tỉnh	Hàng tuần/hàng tháng	Dashboard cập nhật đầy đủ các chỉ tiêu trọng yếu
4	Chủ trì, phối hợp tham mưu các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế trong quý IV; gắn chương trình đối ngoại với xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và huy động nguồn lực quốc tế.	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở VH-TT&DL; các đơn vị liên quan	Quý IV/2026	Chương trình/hoạt động đối ngoại gắn kết quả kinh tế cụ thể
IX	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH			
1	Rà soát từng dự án trong khu kinh tế, khu công nghiệp; xác nhận vốn thực hiện, khối lượng xây dựng, máy móc thiết bị và tiến độ tháng 10, 11, 12; báo cáo ngay dự án không bảo đảm tiến độ để xác định nguồn bù.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Thống kê tỉnh; nhà đầu tư	02 tuần/lần	Bảng tiến độ từng dự án và vốn/khối lượng thực hiện
2	Tập trung đôn đốc hạ tầng KCN Phú Xuân, KCN Hòa Tâm giai đoạn 1, Bến cảng Bãi Góc và các dự án quy mô lớn thuộc phạm vi quản lý; chốt phần vốn, khối lượng có khả năng thực hiện thực tế trong quý IV.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở NN&MT; địa phương	Hàng tuần/02 tuần	Giá trị vốn và khối lượng thực hiện được nhà đầu tư xác nhận
3	Tháo gỡ thủ tục, GPMB, hạ tầng kỹ thuật cho dự án thứ cấp có khả năng xây dựng hoặc đi vào hoạt động trong quý IV; chỉ ghi nhận năng lực mới khi phát sinh thực tế.	Các sở liên quan; địa phương	Đến 31/12/2026	Số dự án khởi công/hoạt động; vốn và sản lượng phát sinh
X	TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH			
1	Rà soát toàn bộ khu đất, dự án tạo nguồn thu năm 2026; phân nhóm chắc chắn, có điều kiện và dự phòng; xác định rõ thủ tục còn lại, cơ quan xử lý, thời hạn và thời điểm dự kiến nộp tiền.	Sở Tài chính; Sở NN&MT; Thuế tỉnh; địa phương	Cập nhật hàng tuần	Bảng tiến độ từng khu đất/dự án và số thu dự kiến
2	Tập trung hoàn thiện hồ sơ, xác định giá, đấu giá, giao đất và các thủ tục thuộc trách nhiệm để đẩy nhanh thu tiền sử dụng đất trong quý IV; báo cáo ngay nguồn thu có nguy cơ chậm.	Sở NN&MT; Sở Tài chính; địa phương	Theo mốc từng khu đất; đến 31/12/2026	Số khu đất hoàn tất thủ tục, đấu giá và số tiền nộp NSNN
3	Phối hợp đẩy nhanh bồi thường, GPMB, bàn giao mặt bằng cho các dự án trọng điểm và dự án có khả năng phát sinh khối lượng ngay trong quý IV.	Sở NN&MT; chủ đầu tư; UBND xã, phường	Hàng tuần	Diện tích mặt bằng bàn giao và dự án đủ điều kiện thi công
XI	CÁC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ CHỦ ĐẦU TƯ			
1	Rà soát từng dự án, gói thầu; cam kết khối lượng thi công, nghiệm thu và giải ngân theo từng tuần, từng tháng 10, 11, 12; tổ chức thi công tăng ca, bổ sung nhân lực, thiết bị khi cần thiết.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; địa phương	Hàng tuần	Kịch bản khối lượng và giải ngân; kết quả thực hiện theo tuần/tháng
2	Hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh toán ngay khi có khối lượng; không để dồn hồ sơ vào cuối năm; trường hợp hợp không có khả năng giải ngân phải báo cáo sớm để điều chuyển vốn.	KBNN Khu vực XIV; Sở Tài chính	Thường xuyên	Giá trị nghiệm thu, thanh toán và giải ngân thực tế
3	Chủ động xử lý hoặc đề xuất xử lý GPMB, vật liệu, thiết kế, hợp đồng, thủ tục đầu tư; xác định rõ vướng mắc, cơ quan xử lý và thời hạn, không để kéo dài ảnh hưởng khối lượng quý IV.	Sở NN&MT; Sở Xây dựng; địa phương	Ngay khi phát sinh	Danh mục vướng mắc được xử lý theo thời hạn
XII	CÔNG AN TỈNH, BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH			

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả đầu ra/sản phẩm
1	Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho các công trình, dự án trọng điểm, khu công nghiệp, hoạt động sản xuất, kinh doanh và các sự kiện kinh tế - văn hóa - du lịch cuối năm; xử lý kịp thời vụ việc ảnh hưởng môi trường đầu tư.	Các sở, ngành; địa phương	Thường xuyên	Môi trường an ninh, an toàn phục vụ sản xuất, đầu tư và du lịch
2	Tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, tội phạm kinh tế, môi trường và công nghệ cao; phối hợp bảo đảm lưu thông hàng hóa, an toàn giao thông, PCCC và cứu nạn cứu hộ.	Sở Công Thương; Hải quan; địa phương	Quý IV/2026	Các đợt cao điểm và kết quả xử lý; bảo đảm lưu thông an toàn
3	Chủ động lực lượng, phương tiện ứng phó thiên tai, sự cố; bảo vệ hạ tầng chiến lược, biên giới, vùng biển và các mục tiêu trọng điểm, hạn chế gián đoạn sản xuất, vận tải và đời sống.	Sở NN&MT; địa phương	Thường xuyên	Phương án ứng phó và kết quả bảo đảm an toàn
XIII	UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG			
1	Rà soát kết quả 9 tháng đối với 09 nhóm chỉ tiêu được giao; xây dựng kế hoạch quý IV đến từng công trình, dự án, cơ sở sản xuất, khu đất và hoạt động kinh tế có khả năng tạo thêm khối lượng, sản lượng, doanh thu, nguồn thu trong năm 2026.	Các sở quản lý ngành; Thống kê tỉnh	Trong tháng 10/2026; cập nhật hằng tháng	Kế hoạch thực hiện 09 nhóm chỉ tiêu quý IV của từng địa phương
2	Tập trung GPMB, giải quyết thủ tục đất đai, xây dựng thuộc thẩm quyền; theo dõi tiến độ dự án đầu tư và cơ sở sản xuất lớn trên địa bàn, báo cáo ngay vướng mắc vượt thẩm quyền.	Sở NN&MT; Sở Xây dựng; Sở Tài chính	Hàng tuần đối với dự án trọng điểm	Mặt bằng bàn giao; hồ sơ được xử lý; dự án phát sinh khối lượng
3	Rà soát đầy đủ hoạt động xây dựng nhà ở, công trình dân cư, cơ sở sản xuất kinh doanh; phối hợp cập nhật vốn đầu tư, khối lượng xây dựng và năng lực mới phát sinh, tránh bỏ sót nguồn lực thực tế.	Sở Xây dựng; Thống kê tỉnh	Hằng tháng	Bảng tổng hợp xây dựng dân cư/doanh nghiệp và vốn thực hiện
4	Tổ chức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch theo lợi thế địa bàn; kết nối tiêu thụ sản phẩm, khai thác sự kiện và điểm đến để tăng doanh thu cuối năm.	Sở NN&MT; Sở Công Thương; Sở VH-TT&DL	Quý IV/2026	Sản lượng/doanh thu theo chỉ tiêu địa phương
5	Tăng cường quản lý, khai thác nguồn thu trên địa bàn; phối hợp thu tiền sử dụng đất và các khoản đủ điều kiện; đẩy nhanh chi đầu tư, sửa chữa, mua sắm và công trình chuyển tiếp để nguồn lực đã bố trí sớm thành khối lượng thực hiện.	Sở Tài chính; Thuế tỉnh; TT PTQĐ; KBNN	Hằng tháng	Thu, chi ngân sách và khối lượng đầu tư trên địa bàn tăng theo kế hoạch
6	Chủ tịch UBND xã, phường chịu trách nhiệm trực tiếp về số liệu và kết quả chỉ tiêu trên địa bàn; đối với chỉ tiêu có nguy cơ không đạt phải xác định nguyên nhân, giá trị thiếu, nhiệm vụ bù, cơ quan/người chịu trách nhiệm và thời hạn hoàn thành.	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh	Hằng tháng	Báo cáo 06 rõ và phương án bù chỉ tiêu thiếu
XIV	THỐNG KÊ TỈNH			
1	Thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin thống kê về tình hình sản xuất, kinh doanh các ngành, lĩnh vực; trên cơ sở số liệu thống kê hiện có và thông tin do các sở, ngành cung cấp, phối hợp đánh giá xu hướng, khả năng thực hiện kịch bản tăng trưởng quý IV/2026; cung cấp kết quả biên soạn GRDP theo kỳ và theo quy định, phân tích mức đóng góp, những yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng để phục vụ công tác điều hành của UBND tỉnh.	Sở Tài chính; các sở quản lý ngành	Hằng tháng	Báo cáo phân tích, đánh giá thống kê theo kỳ (không yêu cầu số liệu GRDP chính thức hằng tháng)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả đầu ra/sản phẩm
2	Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng và cơ quan liên quan rà soát nguồn thông tin phục vụ thống kê vốn đầu tư thực hiện và hoạt động xây dựng; hướng dẫn phạm vi, phương pháp thu thập, tổng hợp theo chế độ thống kê; sử dụng thông tin đủ điều kiện để biên soạn các chỉ tiêu thống kê theo quy định.	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; BQL KKT và KCN; UBND xã, phường	Hằng tháng	Số liệu vốn đầu tư và xây dựng được đối chiếu, thống nhất
3	Phối hợp với sở, ban, ngành trao đổi, rà soát nguồn thông tin thống kê đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và dự án có tác động lớn; thu thập, xác minh thông tin theo nghiệp vụ thống kê, bảo đảm tính độc lập, khách quan và bảo mật thông tin thống kê theo quy định	Sở Công Thương; Sở NN&MT; Sở Xây dựng; Sở VH-TT&DL	Trước kỳ chốt số liệu hằng tháng/quý	Danh mục đầu vào thống kê trọng yếu được xác nhận
XV	THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK			
1	Bám sát kịch bản thu NSNN quý IV; phân bổ, giao dự toán thu chi tiết từng tháng cho các đơn vị trực thuộc Thuế tỉnh. Đồng thời, thực hiện việc theo dõi tiến độ thu theo từng sắc thuế, khoản thu, địa bàn, doanh nghiệp lớn; cảnh báo sớm khoản có nguy cơ không đạt và đề xuất nguồn bù.	Sở Tài chính; UBND xã, phường	Hằng tuần/hằng tháng	Bảng tiến độ thu và phương án bù hụt
2	Tăng cường quản lý thu, chống thất thu, thu hồi nợ; tập trung khu vực ngoài quốc doanh, thương mại điện tử, kinh doanh nền tảng số, bất động sản, tài nguyên và hoạt động thu mua nông sản có doanh số lớn.	Công an tỉnh; Sở Công Thương; địa phương	Quý IV/2026	Số thu tăng thêm, nợ thuế được thu hồi
3	Phối hợp xử lý nhanh nghĩa vụ tài chính về đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước và các khoản thu liên quan dự án; bảo đảm thông báo, đôn đốc nộp kịp thời khi đủ điều kiện.	Sở Tài chính; Sở NN&MT; TT PTQĐ	Theo từng hồ sơ/khu đất	Thông báo nghĩa vụ tài chính và số thực nộp NSNN
XVI	BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH ĐẮK LẮK			
1	Phối hợp thực hiện các chỉ tiêu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; theo dõi tình hình tham gia, chậm đóng và quyền lợi của người lao động, góp phần bảo đảm an sinh và ổn định thị trường lao động.	Sở Nội vụ; Sở Y tế; cơ quan Thuế; UBND xã, phường	Hằng tháng	Báo cáo tình hình tham gia, chậm đóng và kết quả thực hiện các chỉ tiêu bảo hiểm
2	Phối hợp chia sẻ, đối chiếu dữ liệu doanh nghiệp và lao động; kịp thời xử lý hồ sơ, chế độ thuộc thẩm quyền, không để ảnh hưởng hoạt động của doanh nghiệp và người lao động.	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Thường xuyên	Dữ liệu được đối chiếu; hồ sơ, chế độ được giải quyết theo quy định
XVII	NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH KHU VỰC 11			
1	Chỉ đạo các Tổ chức tín dụng trên địa bàn quyết liệt triển khai các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân như xem xét cơ cấu lại nợ, giảm lãi suất, chủ động tiếp cận các dự án khả thi nhưng thiếu vốn..., cung ứng vốn tín dụng kịp thời phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, ưu tiên vốn cho các lĩnh vực nông nghiệp, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, nhà ở xã hội và các dự án có khả năng tạo sản lượng, khối lượng trong quý IV, qua đó thúc đẩy tăng trưởng GRDP của tỉnh.	NHNN Chi nhánh KV11; Sở Tài chính; hiệp hội DN; sở, ngành liên quan	Thường xuyên	Tăng trưởng tín dụng và dư nợ lĩnh vực ưu tiên
XVIII	KHO BẠC NHÀ NƯỚC KHU VỰC XIV			

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Kết quả đầu ra/sản phẩm
1	Phối hợp kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư công kịp thời, đúng quy định; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ hợp lệ, không để thủ tục thanh toán ảnh hưởng tiến độ giải ngân.	Sở Tài chính; các chủ đầu tư	Hằng ngày/hằng tuần	Giá trị thanh toán kịp thời; không tồn hồ sơ hợp lệ quá hạn
2	Phối hợp đối chiếu số liệu giải ngân với Sở Tài chính và chủ đầu tư; cảnh báo sớm dự án có khối lượng nhưng chậm hoàn thiện hồ sơ thanh toán.	Sở Tài chính; chủ đầu tư	Hằng tuần	Danh sách dự án cần xử lý hồ sơ thanh toán
XIX	CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC XIV			
1	Tạo thuận lợi thông quan đối với nông sản, hàng hóa xuất khẩu chủ lực và máy móc, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án; kịp thời xử lý vướng mắc thủ tục để hỗ trợ mục tiêu xuất khẩu và đầu tư quý IV.	Sở Công Thương; Sở Tài chính; doanh nghiệp	Thường xuyên	Thời gian thông quan và kim ngạch xuất nhập khẩu được hỗ trợ
2	Rà soát nguồn thu xuất nhập khẩu, chống thất thu và thu hồi nợ; phối hợp cập nhật số thu theo kịch bản NSNN.	Sở Tài chính; Thuế tỉnh	Hằng tháng	Số thu XNK và dự báo tháng tiếp theo

PHỤ LỤC VII-1
DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KPI THỰC HIỆN KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG QUÝ IV NĂM 2026 CỦA THỦ TRƯỞNG CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
1	GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH					
	(1) Trọng tâm điều hành	Tham mưu điều hành kịch bản huy động vốn đầu tư toàn xã hội, giải ngân vốn đầu tư công, thu NSNN; tham mưu điều chuyển vốn và xử lý 136 dự án tồn đọng, kéo dài còn lại; nguồn thu đất và tài sản công theo danh mục, mốc tiền độ cụ thể.		100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục từng dự án, kết quả xử lý và nguồn lực được khơi thông; Bảng giải ngân-khoài lượng; hồ sơ/đề xuất/quyết định điều chuyển; Bảng khu đất/dự án; thủ tục còn thiếu; thông báo nghĩa vụ tài chính; sổ thực nộp; Danh mục kiến nghị, kết quả và thời gian xử lý
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.		100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Bảng đối chiếu kịch bản-thực hiện; mức hụt; nguồn bù; cơ quan/người chịu trách nhiệm
		Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội quý IV	45.804 tỷ đồng	34.586 tỷ đồng	Chốt tháng 10, 11, 12	Thống kê tỉnh; bảng 03 nguồn vốn
		Giải ngân vốn ĐTC do Sở Tài chính làm chủ đầu tư	70,69 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Hàng tuần; 31/12/2026	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
		Doanh nghiệp thành lập mới	2.830 DN	720 DN	Hàng tháng	Dữ liệu đăng ký DN; danh sách DN hoạt động
		Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư; theo dõi riêng dự án đủ điều kiện khởi công và vốn thực hiện	47 dự án	13 dự án	Hàng tháng	Quyết định chấp thuận; tình trạng thủ tục; ngày khởi công/vốn thực hiện nếu có
		Nguồn lực thực tế được khơi thông từ dự án tồn đọng; dự án đủ điều kiện triển khai và đã phát sinh vốn/khoài lượng/sản lượng	260/396 đã được báo cáo xử lý	Quý IV huy động 2.993 tỷ đồng; lũy kế cả năm 2026 huy động 4.059 tỷ đồng từ nhóm các dự án ngoài ngân sách tồn đọng, kéo dài	02 tuần/lần; 31/12/2026	Danh mục từng dự án, kết quả xử lý và nguồn lực được khơi thông
		Kết quả tổng hợp, tham mưu xử lý tài sản công; danh mục được phân loại đúng trạng thái, vướng mắc vượt thẩm quyền được tham mưu xử lý	922 cơ sở đã có quyết định chuyển giao; 851/922 đã có phương án	100% cơ sở nhà đất dời dư sau sắp xếp có phương án xử lý và đưa vào khai thác	Hàng tháng; 31/12/2026	Danh mục 925 cơ sở; báo cáo tổng hợp; văn bản đôn đốc/hướng dẫn/tham mưu UBND tỉnh

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
		Kết quả tham mưu điều hành thu NSNN: nguồn thu trọng yếu được lượng hóa, phân giao/đôn đốc, nhận diện phân huyệt và nguồn bù	9 tháng: 12.627,40 tỷ đồng	Quý IV: 7.254 tỷ đồng; cả năm 2026: 19.880,00 tỷ đồng	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản tham mưu UBND tỉnh; danh mục nguồn thu lớn và biện pháp xử lý
2	GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG					
(1) Trọng tâm điều hành	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.		100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý; Danh mục công trình lớn; văn bản xử lý; khối lượng phát sinh sau tháo gỡ	
	Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ huyệt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.		100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản báo cáo, cảnh báo; Mức huyệt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành	
	Chị trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026	
(2) Kết quả đạt được	Giá trị tăng thêm ngành xây dựng (giá hiện hành)	10.577 tỷ đồng	7.092 tỷ đồng	Chốt tháng 10, 11, 12	Thống kê tỉnh; Bảng khối lượng xây dựng thực hiện theo 04 nguồn, công trình và tháng	
	Phát triển nhà ở xã hội (khởi công và hoàn thành)		Cả năm đạt 200 căn	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Xây dựng; Danh sách căn hoàn thành/đủ điều kiện ghi nhận	
	Giải ngân vốn ĐTC do Sở làm chủ đầu tư	15,74 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Chốt tháng 10, 11, 12	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu	
3	GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG					
(1) Trọng tâm điều hành	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý; Danh mục dự án/năng lực mới; ngày vận hành; sản lượng/vốn phát sinh	
	Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ huyệt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản báo cáo, cảnh báo; Mức huyệt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành	

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
		Chỉ trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	15,01%	21,30%	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Công Thương; Thống kê tỉnh; Theo dõi IIP và sản phẩm công nghiệp chủ yếu
		Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	163.203 tỷ đồng	58.197 tỷ đồng	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Công Thương; Thống kê tỉnh; Số liệu thống kê bán lẻ, lưu trú, ăn uống, dịch vụ
		Kim ngạch xuất khẩu	2.312 triệu USD	765 triệu USD	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Công Thương; Thống kê tỉnh; Dữ liệu theo nhóm hàng
		Dự án/năng lực công nghiệp mới đưa vào hoạt động	19/27	Hoàn thành các dự án đủ điều kiện trong QIV	02 tuần/lần	Danh mục dự án, ngày vận hành và sản lượng thực tế
4	GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG					
	(1) Trọng tâm điều hành	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý; Danh mục dự án; diện tích bàn giao; quyết định/hồ sơ đất đai, môi trường hoàn thành
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản báo cáo, cảnh báo; Mức hụt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành
		Chỉ trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Giá trị tăng thêm khu vực NLTS (giá hiện hành)	40.689 tỷ đồng	53.655 tỷ đồng	Chốt tháng 10, 11, 12	Thống kê tỉnh; Sản lượng/giá trị theo trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp
		Trồng trọt	28.054 tỷ đồng	47.814 tỷ đồng	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thống kê tỉnh; Sản lượng được thống kê/xác nhận
		Chăn nuôi	8.587 tỷ đồng	3.803 tỷ đồng	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thống kê tỉnh; Sản lượng được thống kê/xác nhận
		Thủy sản	4.748 tỷ đồng	1.796 tỷ đồng	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thống kê tỉnh; Sản lượng được thống kê/xác nhận
		Lâm nghiệp	441 tỷ đồng	242 tỷ đồng	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thống kê tỉnh; Sản lượng được thống kê/xác nhận

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
		Giải ngân vốn ĐTC do Sở làm chủ đầu tư	36,898 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Chốt tháng 10, 11, 12	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
5	GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH					
(1) Trọng tâm điều hành		Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý; Kế hoạch/sự kiện; số khách và doanh thu phát sinh
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản báo cáo, cảnh báo; Mức hụt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành; Bảng khách/doanh thu theo tháng; phương án kích cầu
		Chị trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
(2) Kết quả đạt được		Tổng lượt khách du lịch	8.340 nghìn lượt	1.660 nghìn lượt	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thống kê tỉnh; Số liệu khách theo cơ sở lưu trú/điểm đến
		Tổng thu từ du lịch	15.837 tỷ đồng	3.390 tỷ đồng	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thống kê tỉnh; Doanh thu du lịch được xác nhận theo tháng
		Khách quốc tế	127,5 nghìn lượt	32,5 nghìn lượt	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thống kê tỉnh; Số liệu khách quốc tế được xác nhận
		Giải ngân vốn ĐTC do Sở làm chủ đầu tư	6,07 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Chốt tháng 10, 11, 12	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
6	GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ					
(1) Trọng tâm điều hành		Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý; Danh mục nhiệm vụ; kinh phí phân bổ/giải ngân; sản phẩm thực tế
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản/phiếu cảnh báo; Mức hụt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành; Dashboard; nhật ký cập nhật/kết nối dữ liệu

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
		Chị trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Giải ngân vốn ĐTC do Sở làm chủ đầu tư	1,234 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Chốt tháng 10, 11, 12	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
		Doanh nghiệp được hỗ trợ ứng dụng KH&CN, năng suất, chất lượng, truy xuất		10	Chốt tháng 10, 11, 12	Danh sách DN và sản phẩm/kết quả hỗ trợ
		Tỷ lệ trả kết quả trực tuyến	100	100	Chốt tháng 10, 11, 12	Dữ liệu hệ thống TTHC
7	GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO					
	(1) Trọng tâm điều hành	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản/phiếu cảnh báo; Mức hụt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành
		Chị trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	62	63	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Giáo dục và Đào tạo; Danh sách trường được công nhận, quyết định xác nhận
		Tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa	83,5	85,7	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Giáo dục và Đào tạo; Danh mục phòng học, biên bản hoàn thành
		Đào tạo tuyển mới (học viên)	44651	10549	Chốt tháng 10, 11, 12	Cơ quan chuyên môn; Thống kê tỉnh; Danh sách tuyển mới, dữ liệu cơ sở giáo dục; xác nhận: Sở Tài chính/Thống kê tỉnh
		Giải ngân vốn ĐTC/vốn kéo dài (tỷ đồng)	0,024	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Chốt tháng 10, 11, 12	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
8	GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ					

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
	(1) Trọng tâm điều hành	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Sổ theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản/phiếu cảnh báo; Mức hụt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành
		Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi tiêm đủ 8 loại vaccine	45,5	95	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Y tế; Hệ thống tiêm chủng; xác định rõ mẫu số trẻ dưới 1 tuổi
		Tỷ lệ xã có trạm y tế	100	100	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Y tế; Danh mục xã/trạm y tế
		Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ phục vụ	100	100	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Y tế; Danh sách bác sĩ phân công tại trạm
		Giải ngân vốn kéo dài còn nhiệm vụ chi	0	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Chốt tháng 10, 11, 12	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
9	GIAM ĐỐC SỐ NỘI VỤ					
	(1) Trọng tâm điều hành	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Sổ theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý; Danh sách nhiệm vụ chậm; kết quả đôn đốc/đề xuất xử lý; Nguồn dữ liệu gốc của ngành; Bảng đối chiếu có ngày chốt, nguồn và người xác nhận; Danh mục phản ánh; kết quả xử lý
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản/phiếu cảnh báo; Mức hụt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành; Bảng theo dõi nhiệm vụ/KPI; cảnh báo và kết quả đôn đốc

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
		Chỉ trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Lao động được giải quyết việc làm	44.600 người	11.400 người	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Nội vụ; cơ quan BHXH; đơn vị chuyên môn; Dữ liệu giải quyết việc làm có đối chiếu; xác nhận: Sở Nội vụ
		Người tham gia BHXH	259.493 người	8.315 người	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Nội vụ; cơ quan BHXH; đơn vị chuyên môn; Dữ liệu cơ quan BHXH; xác nhận: Sở Nội vụ
		Người tham gia BHTN	187.202 người	187.202 người	Chốt tháng 10, 11, 12	Sở Nội vụ; cơ quan BHXH; đơn vị chuyên môn; Dữ liệu cơ quan BHXH; duy trì không thấp hơn nền thực tế 9 tháng; xác nhận: Sở Nội vụ
10	GIAM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP					
	(1) Trọng tâm điều hành	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Hồ sơ nghiệp vụ Sở Tư pháp; Danh mục hồ sơ đến hạn và kết quả thẩm định/ý kiến; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh; Sổ theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh; Nguồn dữ liệu gốc của ngành; Bảng đối chiếu có ngày chốt, nguồn và người xác nhận; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản/phiếu cảnh báo; Mức hụt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh
		Chỉ trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Văn bản QPPL được thẩm định	158	67	Chốt tháng 10, 11, 12	Hồ sơ nghiệp vụ Sở Tư pháp; Sổ thẩm định và văn bản kết quả; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh
		Vụ việc/đối tượng được trợ giúp pháp lý	906	111	Chốt tháng 10, 11, 12	Hồ sơ nghiệp vụ Sở Tư pháp; Hồ sơ trợ giúp pháp lý; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh
11	CHÁNH THANH TRA TỈNH					

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
	(1) Trọng tâm điều hành	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Hồ sơ Thanh tra tỉnh; Danh mục kết luận/kiến nghị, hạn thực hiện và kết quả; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh; Sổ theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh; Nguồn dữ liệu gốc của ngành; Bảng đối chiếu có ngày chốt, nguồn và người xác nhận; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản/phiếu cảnh báo; Mức hụt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh
12	GIÁM ĐỐC SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO					
	(1) Trọng tâm điều hành	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Sổ theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh; Nguồn dữ liệu gốc của ngành; Bảng đối chiếu có ngày chốt, nguồn và người xác nhận; xác nhận: Sở Tài chính/Sở Nội vụ
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản/phiếu cảnh báo; Mức hụt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành; xác nhận: Sở Nội vụ/Văn phòng UBND tỉnh
	(2) Kết quả đạt được	Giải ngân kế hoạch vốn chương trình/dự án thuộc lĩnh vực		100	Chốt tháng 10, 11, 12	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
		Sản phẩm đầu ra chương trình/dự án hoàn thành đúng kế hoạch		100	Chốt tháng 10, 11, 12	Cơ quan chuyên môn; Thống kê tỉnh; Biên bản nghiệm thu/sản phẩm đầu ra; xác nhận: Sở Tài chính/Sở Nội vụ
13	CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH					
	(1) Trọng tâm điều hành	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Cơ quan chuyên môn; Thống kê tỉnh; Dữ liệu hệ thống TTHC; khóa mẫu số và cách tính trước kỳ; xác nhận: Sở Nội vụ; Sổ theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý; Danh mục hồ sơ/nhiệm vụ; ngày nhận-trình-xử lý; kết quả; Nguồn dữ liệu gốc của ngành; Bảng đối chiếu có ngày chốt, nguồn và người xác nhận; Dữ liệu luân chuyển hồ sơ; danh mục kiến nghị
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Cơ quan chuyên môn; Thống kê tỉnh; Hệ thống theo dõi nhiệm vụ UBND tỉnh; xác nhận: Sở Nội vụ; Văn bản/phiếu cảnh báo; Mức hụt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành; Dashboard và nhật ký cập nhật
14	GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUÝ ĐẤT TỈNH					

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
	(1) Trọng tâm điều hành	Hoàn thiện GPMB, hồ sơ đất đai, đấu giá/cho thuê và xử lý từng cơ sở nhà, đất được giao; ưu tiên các khu đất có khả năng phát sinh thu trong quý IV.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Quyết định chuyển giao; biên bản tiếp nhận/bàn giao; danh mục 82 cơ sở; Phương án đấu giá; hồ sơ pháp lý; văn bản trình/ý kiến xử lý; Thông báo cho thuê; quyết định giảm giá; hợp đồng; chứng từ thu/nộp; Hồ sơ GPMB; phương án cho thuê/khai thác; biên bản bàn giao; văn bản xử lý; Sổ hồ sơ; ngày hoàn thiện/trình/thông báo/hợp đồng; Danh mục đối chiếu Trung tâm-Sở Tài chính; hợp đồng/chứng từ
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Danh mục rủi ro; phương án thay thế; văn bản đề xuất
		Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Thu tiền sử dụng đất theo danh mục được giao	160 tỷ đồng	1.739 tỷ đồng	Chốt tháng 10, 11, 12	Theo PL V-2: 9 tháng đã nộp NSNN 160,27 tỷ đồng; quý IV phải nộp 1.739,30 tỷ đồng; dự kiến nguồn thu cả năm 1.899,57 tỷ đồng. Chứng từ nộp NSNN theo từng khu đất; xác nhận: Sở Tài chính/Sở Nông nghiệp và Môi trường
		Diện tích/mặt bằng dự án được bàn giao đúng mốc		100	Chốt tháng 10, 11, 12	Trung tâm PTQĐ; cơ quan thu; hồ sơ GPMB; Biên bản bàn giao mặt bằng theo mã dự án; xác nhận: Sở Tài chính/Sở Nông nghiệp và Môi trường
15	GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG VÀ NÔNG NGHIỆP PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH					
	(1) Trọng tâm điều hành	Bám tiến độ từng dự án/gói thầu; xử lý GPMB, vật liệu, thiết kế, hợp đồng và thủ tục đầu tư; yêu cầu nhà thầu bù tiến độ, nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục vị trí/ diện tích vướng; cơ quan xử lý; biên bản bàn giao; Danh mục vướng mắc; văn bản xử lý; ngày hoàn thành; Ngày nghiệm thu-lập hồ sơ-gửi KBNN; văn bản báo cáo dự án không có khả năng giải ngân; Biên bản hiện trường; yêu cầu nhà thầu; kết quả khắc phục; Sổ hồ sơ/kiến nghị; thời gian xử lý; Bảng cảnh báo; giá trị thiếu; phương án bù; tiến độ khắc phục; Bảng đối chiếu Ban-KBNN-Sở Tài chính; danh sách hồ sơ tồn
	(2) Kết quả đạt được	Giải ngân vốn ĐTC (tỷ đồng)	856,524	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Hàng tuần; 31/12/2026	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
		Khối lượng xây dựng được nghiệm thu theo kịch bản tuần/tháng của từng dự án, gói thầu	Theo dự án	100% kịch bản QIV đã cam kết	Hàng tuần	Biên bản nghiệm thu; giá trị khối lượng theo dự án/gói thầu
		Tỷ lệ dự án/gói thầu đạt tiến độ thi công đã cam kết; bổ sung nhân lực, thiết bị/tăng ca đối với dự án cần bù tiến độ	Theo danh mục	100% dự án trọng điểm đạt mốc hoặc có phương án bù được thực hiện	Hàng tuần	Kịch bản thi công; nhật ký công trường; nhân lực, thiết bị; kết quả theo tuần
16	GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH					

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
	(1) Trọng tâm điều hành	Bám tiến độ từng dự án/gói thầu; xử lý GPMB, vật liệu, thiết kế, hợp đồng và thủ tục đầu tư; yêu cầu nhà thầu bù tiến độ, nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hằng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục vị trí/diện tích vướng; cơ quan xử lý; biên bản bàn giao; Danh mục vướng mắc; văn bản xử lý; ngày hoàn thành; Ngày nghiệm thu-lập hồ sơ-gửi KBNN; văn bản báo cáo dự án không có khả năng giải ngân; Biên bản hiện trường; yêu cầu nhà thầu; kết quả khắc phục; Sổ hồ sơ/kiến nghị; thời gian xử lý; Bảng cảnh báo; giá trị thiếu; phương án bù; tiến độ khắc phục; Bảng đối chiếu Ban-KBNN-Sở Tài chính; danh sách hồ sơ tồn
	(2) Kết quả đạt được	Giải ngân vốn ĐTC	767,134 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Hằng tuần; 31/12/2026	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
		Khối lượng xây dựng được nghiệm thu theo kịch bản tuần/tháng của từng dự án, gói thầu	Theo dự án	100% kịch bản QIV đã cam kết	Hằng tuần	Biên bản nghiệm thu; giá trị khối lượng theo dự án/gói thầu
		Tỷ lệ dự án/gói thầu đạt tiến độ thi công đã cam kết; bổ sung nhân lực, thiết bị/tăng ca đối với dự án cần bù tiến độ	Theo danh mục	100% dự án trọng điểm đạt mốc hoặc có phương án bù được thực hiện	Hằng tuần	Kịch bản thi công; nhật ký công trường; nhân lực, thiết bị; kết quả theo tuần
17	GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU VỰC PHÍA ĐÔNG TỈNH					
	(1) Trọng tâm điều hành	Bám tiến độ từng dự án/gói thầu; xử lý GPMB, vật liệu, thiết kế, hợp đồng và thủ tục đầu tư; yêu cầu nhà thầu bù tiến độ, nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hằng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục vị trí/diện tích vướng; cơ quan xử lý; biên bản bàn giao; Danh mục vướng mắc; văn bản xử lý; ngày hoàn thành; Ngày nghiệm thu-lập hồ sơ-gửi KBNN; văn bản báo cáo dự án không có khả năng giải ngân; Biên bản hiện trường; yêu cầu nhà thầu; kết quả khắc phục; Sổ hồ sơ/kiến nghị; thời gian xử lý; Bảng cảnh báo; giá trị thiếu; phương án bù; tiến độ khắc phục; Bảng đối chiếu Ban-KBNN-Sở Tài chính; danh sách hồ sơ tồn
		Chị trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Giải ngân vốn ĐTC	2.201,859 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Hằng tuần; 31/12/2026	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
		Khối lượng xây dựng được nghiệm thu theo kịch bản tuần/tháng của từng dự án, gói thầu	Theo dự án	100% kịch bản QIV đã cam kết	Hằng tuần	Biên bản nghiệm thu; giá trị khối lượng theo dự án/gói thầu
		Tỷ lệ dự án/gói thầu đạt tiến độ thi công đã cam kết; bổ sung nhân lực, thiết bị/tăng ca đối với dự án cần bù tiến độ	Theo danh mục	100% dự án trọng điểm đạt mốc hoặc có phương án bù được thực hiện	Hằng tuần	Kịch bản thi công; nhật ký công trường; nhân lực, thiết bị; kết quả theo tuần
18	GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BUỒN MA THUỘT					

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
	(1) Trọng tâm điều hành	Bám tiến độ từng dự án/gói thầu; xử lý GPMB, vật liệu, thiết kế, hợp đồng và thủ tục đầu tư; yêu cầu nhà thầu bù tiến độ, nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục vị trí/diện tích vướng; cơ quan xử lý; biên bản bàn giao; Danh mục vướng mắc; văn bản xử lý; ngày hoàn thành; Ngày nghiệm thu-lập hồ sơ-gửi KBNN; văn bản báo cáo dự án không có khả năng giải ngân; Biên bản hiện trường; yêu cầu nhà thầu; kết quả khắc phục; Sổ hồ sơ/kiến nghị; thời gian xử lý; Bảng cảnh báo; giá trị thiếu; phương án bù; tiến độ khắc phục; Bảng đối chiếu Ban-KBNN-Sở Tài chính; danh sách hồ sơ tồn
		Chị trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Giải ngân vốn ĐTC	853,122 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Hàng tuần; 31/12/2026	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
		Khối lượng xây dựng được nghiệm thu theo kịch bản tuần/tháng của từng dự án, gói thầu	Theo dự án	100% kịch bản QIV đã cam kết	Hàng tuần	Biên bản nghiệm thu; giá trị khối lượng theo dự án/gói thầu
		Tỷ lệ dự án/gói thầu đạt tiến độ thi công đã cam kết; bổ sung nhân lực, thiết bị/tăng ca đối với dự án cần bù tiến độ	Theo danh mục	100% dự án trọng điểm đạt mốc hoặc có phương án bù được thực hiện	Hàng tuần	Kịch bản thi công; nhật ký công trường; nhân lực, thiết bị; kết quả theo tuần
19	GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUY HÒA					
	(1) Trọng tâm điều hành	Bám tiến độ từng dự án/gói thầu; xử lý GPMB, vật liệu, thiết kế, hợp đồng và thủ tục đầu tư; yêu cầu nhà thầu bù tiến độ, nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục vị trí/diện tích vướng; cơ quan xử lý; biên bản bàn giao; Danh mục vướng mắc; văn bản xử lý; ngày hoàn thành; Ngày nghiệm thu-lập hồ sơ-gửi KBNN; văn bản báo cáo dự án không có khả năng giải ngân; Biên bản hiện trường; yêu cầu nhà thầu; kết quả khắc phục; Sổ hồ sơ/kiến nghị; thời gian xử lý; Bảng cảnh báo; giá trị thiếu; phương án bù; tiến độ khắc phục; Bảng đối chiếu Ban-KBNN-Sở Tài chính; danh sách hồ sơ tồn
		Chị trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Giải ngân vốn ĐTC	691,562 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Hàng tuần; 31/12/2026	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
		Khối lượng xây dựng được nghiệm thu theo kịch bản tuần/tháng của từng dự án, gói thầu	Theo dự án	100% kịch bản QIV đã cam kết	Hàng tuần	Biên bản nghiệm thu; giá trị khối lượng theo dự án/gói thầu

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
		Tỷ lệ dự án/gói thầu đạt tiến độ thi công đã cam kết; bổ sung nhân lực, thiết bị/tăng ca đối với dự án cần bù tiến độ	Theo danh mục	100% dự án trọng điểm đạt mốc hoặc có phương án bù được thực hiện	Hàng tuần	Kịch bản thi công; nhật ký công trường; nhân lực, thiết bị; kết quả theo tuần
20	GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUY AN					
	(1) Trọng tâm điều hành	Bám tiến độ từng dự án/gói thầu; xử lý GPMB, vật liệu, thiết kế, hợp đồng và thủ tục đầu tư; yêu cầu nhà thầu bù tiến độ, nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục vị trí/diện tích vướng; cơ quan xử lý; biên bản bàn giao; Danh mục vướng mắc; văn bản xử lý; ngày hoàn thành; Ngày nghiệm thu-lập hồ sơ-gửi KBNN; văn bản báo cáo dự án không có khả năng giải ngân; Biên bản hiện trường; yêu cầu nhà thầu; kết quả khắc phục; Sổ hồ sơ/kiến nghị; thời gian xử lý; Bảng cảnh báo; giá trị thiếu; phương án bù; tiến độ khắc phục; Bảng đối chiếu Ban-KBNN-Sở Tài chính; danh sách hồ sơ tồn
		Chị trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Giải ngân vốn ĐTC	294,474 tỷ đồng	Quý IV: 215,920 tỷ đồng; cả năm 2026: 510,394 tỷ đồng	Hàng tuần; 31/12/2026	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
		Khối lượng xây dựng được nghiệm thu theo kịch bản tuần/tháng của từng dự án, gói thầu	Theo dự án	100% kịch bản QIV đã cam kết	Hàng tuần	Biên bản nghiệm thu; giá trị khối lượng theo dự án/gói thầu
		Tỷ lệ dự án/gói thầu đạt tiến độ thi công đã cam kết; bổ sung nhân lực, thiết bị/tăng ca đối với dự án cần bù tiến độ	Theo danh mục	100% dự án trọng điểm đạt mốc hoặc có phương án bù được thực hiện	Hàng tuần	Kịch bản thi công; nhật ký công trường; nhân lực, thiết bị; kết quả theo tuần
21	GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG EA KAR					
	(1) Trọng tâm điều hành	Bám tiến độ từng dự án/gói thầu; xử lý GPMB, vật liệu, thiết kế, hợp đồng và thủ tục đầu tư; yêu cầu nhà thầu bù tiến độ, nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục vị trí/diện tích vướng; cơ quan xử lý; biên bản bàn giao; Danh mục vướng mắc; văn bản xử lý; ngày hoàn thành; Ngày nghiệm thu-lập hồ sơ-gửi KBNN; văn bản báo cáo dự án không có khả năng giải ngân; Biên bản hiện trường; yêu cầu nhà thầu; kết quả khắc phục; Sổ hồ sơ/kiến nghị; thời gian xử lý; Bảng cảnh báo; giá trị thiếu; phương án bù; tiến độ khắc phục; Bảng đối chiếu Ban-KBNN-Sở Tài chính; danh sách hồ sơ tồn
		Chị trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
		Giải ngân vốn ĐTC	272,57 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Hàng tuần; 31/12/2026	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
	(2) Kết quả đạt được	Khối lượng xây dựng được nghiệm thu theo kịch bản tuần/tháng của từng dự án, gói thầu	Theo dự án	100% kịch bản QIV đã cam kết	Hàng tuần	Biên bản nghiệm thu; giá trị khối lượng theo dự án/gói thầu
		Tỷ lệ dự án/gói thầu đạt tiến độ thi công đã cam kết; bổ sung nhân lực, thiết bị/tăng ca đối với dự án cân bù tiến độ	Theo danh mục	100% dự án trọng điểm đạt mốc hoặc có phương án bù được thực hiện	Hàng tuần	Kịch bản thi công; nhật ký công trường; nhân lực, thiết bị; kết quả theo tuần
22	GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BUỒN HỒ					
	(1) Trọng tâm điều hành	Bám tiến độ từng dự án/gói thầu; xử lý GPMB, vật liệu, thiết kế, hợp đồng và thủ tục đầu tư; yêu cầu nhà thầu bù tiến độ, nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Danh mục vị trí/diện tích vướng; cơ quan xử lý; biên bản bàn giao; Danh mục vướng mắc; văn bản xử lý; ngày hoàn thành; Ngày nghiệm thu-lập hồ sơ-gửi KBNN; văn bản báo cáo dự án không có khả năng giải ngân; Biên bản hiện trường; yêu cầu nhà thầu; kết quả khắc phục; Sổ hồ sơ/kiến nghị; thời gian xử lý; Bảng cảnh báo; giá trị thiếu; phương án bù; tiến độ khắc phục; Bảng đối chiếu Ban-KBNN-Sở Tài chính; danh sách hồ sơ tồn
		Chỉ trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Giải ngân vốn DTC	259,533 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Hàng tuần; 31/12/2026	KBNN; giá trị thanh toán gần khối lượng nghiệm thu
		Khối lượng xây dựng được nghiệm thu theo kịch bản tuần/tháng của từng dự án, gói thầu	Theo dự án	100% kịch bản QIV đã cam kết	Hàng tuần	Biên bản nghiệm thu; giá trị khối lượng theo dự án/gói thầu
		Tỷ lệ dự án/gói thầu đạt tiến độ thi công đã cam kết; bổ sung nhân lực, thiết bị/tăng ca đối với dự án cân bù tiến độ	Theo danh mục	100% dự án trọng điểm đạt mốc hoặc có phương án bù được thực hiện	Hàng tuần	Kịch bản thi công; nhật ký công trường; nhân lực, thiết bị; kết quả theo tuần
23	TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC KHU KINH TẾ VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH					
	(1) Trọng tâm điều hành	Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; xử lý dứt điểm các vướng mắc thuộc thẩm quyền, phối hợp xử lý nội dung liên ngành để không làm chậm sản xuất, đầu tư, giải ngân hoặc đưa dự án/năng lực vào hoạt động.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Sổ theo dõi hồ sơ/nhiệm vụ; Danh mục toàn bộ việc đến hạn và kết quả xử lý; Danh mục dự án; hồ sơ xử lý; vốn/khối lượng/sản lượng phát sinh; Nguồn dữ liệu gốc của ngành; Bảng đối chiếu có ngày chốt, nguồn và người xác nhận; Danh mục kiến nghị và kết quả xử lý
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Văn bản/phiếu cảnh báo; Mức hụt, nguyên nhân, biện pháp, người chịu trách nhiệm, hạn hoàn thành; Bảng tiến độ/cảnh báo 02 tuần-lần

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
		Chị trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
	(2) Kết quả đạt được	Giải ngân vốn ĐTC	147,912 tỷ đồng	Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn do Sở làm chủ đầu tư theo đúng thời gian quy định	Chốt tháng 10, 11, 12	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
		Thu tiền sử dụng đất theo danh mục được giao (tỷ đồng)	0	0	Chốt tháng 10, 11, 12	Theo PL V-2: 9 tháng đã nộp NSNN 0 tỷ đồng; quý IV phải nộp 0 tỷ đồng; dự kiến nguồn thu cả năm 0 tỷ đồng theo tình trạng hiện tại của danh mục. Chứng từ nộp NSNN; xác nhận: Sở Tài chính/cơ quan thu
		Vốn/khối lượng dự án ngoài ngân sách KKT/KCN đạt kịch bản PL IV		100	Chốt tháng 10, 11, 12	BQL KKT và KCN; Kho bạc; cơ quan thu; Bảng xác nhận vốn, khối lượng từng mã dự án; xác nhận: Sở Tài chính/Thống kê tỉnh
24	CHỦ TỊCH UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG					
	(1) Trọng tâm điều hành	Xử lý GPMB, đất đai, xây dựng và tài sản công thuộc thẩm quyền; tháo gỡ trực tiếp vướng mắc của dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn theo nguyên tắc 06 rõ.	Theo danh mục/kết quả 9 tháng	100% nhiệm vụ thuộc trách nhiệm có mốc xử lý; việc vượt thẩm quyền được báo cáo, chuyển xử lý kịp thời; ưu tiên nội dung tác động trực tiếp đến tăng trưởng quý IV.	Hàng tuần/đúng mốc từng hồ sơ, dự án	Biên bản tiếp nhận; phương án phân loại; tiến độ từng cơ sở; Quyết định phê duyệt đơn giá; hồ sơ xác định giá; văn bản xử lý vướng mắc; Trích đo/trích lục; hồ sơ quy hoạch; phương án tài sản trên đất; hồ sơ đấu giá; Biên bản bàn giao; sổ hồ sơ; văn bản xử lý; Quyết định chuyển giao; biên bản tiếp nhận; phương án xử lý; Danh mục kiến nghị; ngày tiếp nhận/chuyển/xử lý
		Theo dõi sát các chỉ tiêu, dự án và nguồn lực trọng yếu; đối chiếu số liệu, cảnh báo sớm nguy cơ hụt/chậm; xử lý hoặc đề xuất xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và xác định phương án bù trước kỳ chốt.	Theo kế hoạch/phát sinh	100% chỉ tiêu/dự án có nguy cơ không đạt được cảnh báo trước kỳ chốt và có biện pháp xử lý; số liệu cập nhật thống nhất, có người và thời hạn chịu trách nhiệm.	Hàng tuần; chốt tháng	Bảng dữ liệu địa phương; đối chiếu sở ngành/Thống kê; Báo cáo 06 rõ và phương án bù; kết quả thực hiện biện pháp
		Chị trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.		Mục tiêu được giao theo nội dung chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công cho các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc tại Phụ lục số VII-2 theo lĩnh vực phụ trách.	Quý IV	Kết quả thực hiện kịch bản tăng trưởng Quý IV năm 2026
		Hoàn thành các chỉ tiêu quý IV của từng địa phương theo Phụ lục VIII		Chi tiết tại Phụ lục VIII	Hàng tháng	Kế hoạch 09 nhóm chỉ tiêu; số liệu ngành/Thống kê xác nhận
		Giải ngân vốn ĐTC được giao		Hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao theo đúng thời gian quy định	Hàng tuần; 31/12/2026	KBNN; giá trị thanh toán gắn khối lượng nghiệm thu
		Mặt bằng được bàn giao và dự án/cơ sở sản xuất lớn phát sinh khối lượng, vốn thực hiện trên địa bàn		Theo mốc từng dự án	Hàng tuần	Biên bản bàn giao; vốn/khối lượng dự án

STT	Nhóm KPI	Nội dung KPI	Kết quả/ hiện trạng 9 tháng	Mục tiêu quý IV/ mốc thực hiện cả năm 2026	Mốc theo dõi	Sản phẩm/nguồn kiểm chứng
	(2) Kết quả đạt được	Nguồn lực xây dựng dân cư, doanh nghiệp và năng lực mới phát sinh được rà soát, cập nhật đầy đủ		100% nguồn lực thực tế được cập nhật	Hằng tháng	Bảng xây dựng nhà ở/công trình dân cư/cơ sở SXKD; xác nhận Thống kê/Sở Xây dựng
		Sản lượng/doanh thu tăng thêm từ hỗ trợ sản xuất, kết nối tiêu thụ, thương mại, dịch vụ và du lịch theo lợi thế địa bàn		Theo kế hoạch QIV địa phương	Hằng tháng	Sản lượng/doanh thu theo ngành; hoạt động kết nối/sự kiện
		Thu NSNN, thu tiền sử dụng đất và khối lượng chi đầu tư/sửa chữa/mua sắm trên địa bàn		Theo kế hoạch QIV địa phương	Hằng tháng	Cơ quan thu/KBNN; hồ sơ khu đất; khối lượng đầu tư
		Kết quả thực hiện phương án đối với cơ sở nhà, đất dôi dư do xã, phường quản lý: đưa vào sử dụng/khai thác, ký hợp đồng cho thuê hoặc hoàn thành bước xử lý theo pháp luật đất đai	840 cơ sở được giao xã, phường quản lý; 322 cơ sở thuộc nhóm khai thác theo NQ 31/2026/NQ-CP	Tăng thực chất số cơ sở được đưa vào sử dụng/khai thác; theo dõi tiền thu thực tế, không tính doanh thu dự kiến	Hằng tuần; chốt tháng	Quyết định/phương án; đơn giá; thông báo; hợp đồng; hồ sơ đấu giá; chứng từ thu

PHỤ LỤC VII-2
DANH MỤC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ QUÝ IV NĂM 2026 DO CÁC PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	LÃNH ĐẠO UBND TỈNH THEO DÕI, CHỈ ĐẠO	NỘI DUNG CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THEO DÕI	MỤC TIÊU, THỜI HẠN THỰC HIỆN QUÝ IV VÀ CẢ NĂM 2026	ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
I	Đồng chí Hồ Thị Nguyên Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh	KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ; CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; TƯ PHÁP; THUẾ, NGÂN HÀNG, KHO BẠC, BẢO HIỂM XÃ HỘI			
1		Chỉ đạo bảo đảm chỉ tiêu Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Quý IV: GRDP theo giá hiện hành đạt 2.758,91 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 12,77%; Cả năm 2026: GRDP theo giá hiện hành đạt 9.818,90 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 9,87%.	Thuế tỉnh; Hải quan	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh; các đơn vị liên quan
2		Chỉ đạo chỉ tiêu tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	Quý IV: GRDP theo giá hiện hành đạt 3.524,70 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 16,90%; Cả năm 2026: GRDP theo giá hiện hành đạt 10.503,56 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 10,41%.	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 11; BHXH tỉnh	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh
3		Chỉ đạo hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	Quý IV: GRDP theo giá hiện hành đạt 671,80 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 10,03%; Cả năm 2026: GRDP theo giá hiện hành đạt 2.159,17 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 8,61%.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan
4		Chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân các nguồn vốn chi đầu tư từ ngân sách nhà nước được giao năm 2026 đối với lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được phân công phụ trách và các Tổ công tác, chương trình, dự án theo các Thông báo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh; đảm bảo theo đúng kịch bản giải ngân của tỉnh.	Lũy kế đến hết tháng 12/2026, giải ngân đạt 80,78% kế hoạch.	Sở Khoa học và Công nghệ	Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV; các chủ đầu tư; các sở quản lý chuyên ngành

STT	LÃNH ĐẠO UBND TỈNH THEO DÕI, CHỈ ĐẠO	NỘI DUNG CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THEO DÕI	MỤC TIÊU, THỜI HẠN THỰC HIỆN QUÝ IV VÀ CẢ NĂM 2026	ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
5		Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng KH&CN, năng suất, chất lượng, truy xuất nguồn gốc	Cả năm hỗ trợ tối thiểu 10 doanh nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường
6		Duy trì tỷ lệ trả kết quả trực tuyến	Duy trì 100% đến hết năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND xã, phường
7		Chỉ đạo công tác cải cách hành chính	Chỉ đạo rút gần 50% thời gian giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành	Sở Nội vụ; Trung tâm Phục vụ hành chính công
8		Chỉ đạo công tác tư pháp, thẩm định văn bản và hồ sơ pháp lý ưu tiên	Quý IV: thêm 67 văn bản QPPL và 111 vụ/đối tượng; cả năm: 225 văn bản, 1.017 vụ/đối tượng; xử lý 100% hồ sơ pháp lý đến hạn	Sở Tư pháp	Các sở, ngành; địa phương
9		Chỉ đạo quản lý thuế đối với hộ kinh doanh và hoạt động kinh doanh nông sản	Thực hiện thường xuyên; bảo đảm 100% hộ kinh doanh đến ngưỡng phải nộp thuế chấp hành quy định	Thuế tỉnh	Sở Tài chính; UBND xã, phường
II	Đồng chí Nguyễn Thiên Văn Phó Chủ tịch UBND tỉnh	NÔNG NGHIỆP, TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG, ĐẤT ĐAI; GIÁO DỤC; Y TẾ; ĐỐI NGOẠI, KINH TẾ TẬP THỂ			
1		Chỉ đạo bảo đảm tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	Quý IV: GRDP theo giá hiện hành đạt 53.655,10 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 5,70%; Cả năm 2026: GRDP theo giá hiện hành đạt 94.344,53 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 5,86%.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thống kê tỉnh; các sở, ngành; địa phương
2		Chỉ đạo GPMB, giao đất, cho thuê đất và thủ tục tài nguyên, môi trường cho các dự án tạo nguồn lực	Xử lý toàn bộ hồ sơ đủ điều kiện theo mốc từng dự án; 100% hồ sơ đến hạn thuộc thẩm quyền được xử lý trong năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Trung tâm PTQĐ; địa phương
3		Chỉ đạo hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai	Hoàn thành trong quý IV/2026; sản phẩm: cơ sở dữ liệu đất đai theo yêu cầu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã, phường
4		Chỉ đạo đôn đốc các dự án chăn nuôi quy mô lớn	Đẩy nhanh tiến độ 06 dự án; dự án đủ điều kiện phải đưa vào hoạt động trong năm 2026, tạo sản lượng thực tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Địa phương có dự án; chủ đầu tư

STT	LÃNH ĐẠO UBND TỈNH THEO DÕI, CHỈ ĐẠO	NỘI DUNG CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THEO DÕI	MỤC TIÊU, THỜI HẠN THỰC HIỆN QUÝ IV VÀ CẢ NĂM 2026	ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
5		Chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân các nguồn vốn chi đầu tư từ ngân sách nhà nước được giao năm 2026 đối với ngành, lĩnh vực được giao phụ trách và các Tổ công tác, chương trình, dự án theo các Thông báo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh; đảm bảo theo đúng kịch bản giải ngân của tỉnh.	Lũy kế đến hết tháng 12/2026, giải ngân đạt 80,78% kế hoạch.	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh, Ban quản lý các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV; các chủ đầu tư; các sở quản lý chuyên ngành
6		Chỉ đạo thu tiền sử dụng đất	Quý IV: 4.273 tỷ đồng; cả năm: 7.169 tỷ đồng; theo dõi từng khu đất/dự án và thời điểm nộp tiền	Sở Tài chính; Trung tâm PTQĐ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; các BQLDA; địa phương
7		Chỉ đạo xử lý dự án tồn đọng, kéo dài ngoài ngân sách	Quý IV xử lý 129/196 dự án còn lại; cả năm 196/196 dự án được rà soát, có phương án xử lý rõ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường
8		Chỉ đạo chỉ tiêu giáo dục và đào tạo	Giáo dục: cả năm trường chuẩn 63%; phòng học kiên cố 85,7%; tuyển mới 55.200 học viên (quý IV thêm 10.549 học viên).	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường; cơ sở giáo dục; Thống kê tỉnh
9		Chỉ đạo bảo đảm tăng trưởng ngành Giáo dục và đào tạo	Quý IV: GRDP theo giá hiện hành đạt 3.247,4 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 13,42%; Cả năm 2026: GRDP theo giá hiện hành đạt 11.971 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 9,37%.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường; cơ sở giáo dục; Thống kê tỉnh
10		Chỉ đạo chung lĩnh vực y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	Quý IV: GRDP theo giá hiện hành đạt 2.238,20 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 1,55%; Cả năm 2026: GRDP theo giá hiện hành đạt 7.168,97 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 5,47%.	Sở Y tế	UBND xã, phường; đơn vị y tế; Thống kê tỉnh
11		Chỉ đạo giải quyết TTHC cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thuộc lĩnh vực được giao phụ trách	100% TTHC của doanh nghiệp, nhà đầu tư được giải quyết đúng hạn	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Trung tâm Phục vụ hành chính công

STT	LÃNH ĐẠO UBND TỈNH THEO DÕI, CHỈ ĐẠO	NỘI DUNG CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THEO DÕI	MỤC TIÊU, THỜI HẠN THỰC HIỆN QUÝ IV VÀ CẢ NĂM 2026	ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
III	Đồng chí Trương Công Thái Phó Chủ tịch UBND tỉnh	TÀI CHÍNH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, ĐẦU TƯ CÔNG; XÂY DỰNG, GIAO THÔNG, ĐÔ THỊ, BẤT ĐỘNG SẢN; DOANH NGHIỆP			
1		Chỉ đạo bảo đảm tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Quý IV: 34.586 tỷ đồng; cả năm: 80.390 tỷ đồng; theo dõi 03 nguồn vốn và xác nhận vốn thực hiện theo tháng	Sở Tài chính	Thống kê tỉnh; Sở Xây dựng; các BQLDA; Ban QL KKT; địa phương
2		Chỉ đạo bảo đảm tổng thu NSNN trên địa bàn	Quý IV: 7.254 tỷ đồng; cả năm: 19.880 tỷ đồng; có phương án bù hụt theo từng sắc thuế/nguồn thu	Sở Tài chính	Thuế tỉnh; Hải quan; các đơn vị liên quan
3		Chỉ đạo giải ngân vốn đầu tư công toàn tỉnh và ngành, lĩnh vực được giao phụ trách và các Tổ công tác, chương trình, dự án theo các Thông báo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh; đảm bảo theo đúng kịch bản giải ngân của tỉnh.	Giải ngân phần kế hoạch còn lại theo tiến độ giao; bám từng chủ đầu tư, dự án, khối lượng nghiệm thu; hoàn thành mục tiêu năm trong thời hạn quy định	Sở Tài chính; các chủ đầu tư	Kho bạc Nhà nước; các sở, ngành; địa phương
4		Chỉ đạo tăng trưởng ngành xây dựng	Quý IV: GRDP theo giá hiện hành đạt 7.092 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 70,27%; Cả năm 2026: GRDP theo giá hiện hành đạt 17.669,18 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 23,53%.	Sở Xây dựng	Sở Tài chính; Thống kê tỉnh; các BQLDA; địa phương
5		Chỉ đạo phát triển nhà ở xã hội	Cả năm: 200 căn	Sở Xây dựng	Nhà đầu tư; địa phương
6		Chỉ đạo tháo gỡ thủ tục quy hoạch, thiết kế, cấp phép, định mức, đơn giá, vật liệu	Hoàn thành hồ sơ đủ điều kiện phát sinh trong quý IV; 100% hồ sơ đến hạn thuộc thẩm quyền được xử lý	Sở Xây dựng	Sở Nông nghiệp và Môi trường; chủ đầu tư; địa phương
7		Chỉ đạo xử lý dự án tồn đọng, kéo dài (dự án đầu tư công, ODA và PPP)	Quý IV xử lý 07/200 dự án còn lại; cả năm 200 dự án được rà soát, có phương án xử lý rõ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường
8		Chỉ đạo sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất dôi dư	100% cơ sở nhà đất dôi dư sau sắp xếp có phương án xử lý	Sở Tài chính	Trung tâm PTQĐ; UBND xã, phường
9		Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp và phê duyệt chủ trương đầu tư	Quý IV: thêm 720 DN và 13 dự án; cả năm: 3.550 DN thành lập mới và 60 dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư	Sở Tài chính	Các sở quản lý chuyên ngành; địa phương

STT	LÃNH ĐẠO UBND TỈNH THEO DÕI, CHỈ ĐẠO	NỘI DUNG CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THEO DÕI	MỤC TIÊU, THỜI HẠN THỰC HIỆN QUÝ IV VÀ CẢ NĂM 2026	ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
10		Chỉ đạo rà soát, bổ sung công trình, dự án động lực tăng trưởng và duy trì đối thoại doanh nghiệp	Thực hiện thường xuyên; cập nhật danh mục dự án động lực; duy trì đối thoại/Cà phê doanh nhân theo kế hoạch, xử lý kịp thời kiến nghị thuộc thẩm quyền	Sở Tài chính	Sở Công Thương; Sở Xây dựng; Sở NN&MT; Ban QL KKT; Thuế tỉnh
11		Chỉ đạo giải quyết TTHC cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thuộc lĩnh vực được giao phụ trách	100% TTHC của doanh nghiệp, nhà đầu tư được giải quyết đúng hạn	Sở Tài chính, Sở Xây dựng	Sở Nội vụ; Trung tâm Phục vụ hành chính công
IV	Đồng chí Đào Mỹ Phó Chủ tịch UBND tỉnh	CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, XUẤT NHẬP KHẨU; DU LỊCH; NỘI VỤ, LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM			
1		Chỉ đạo tăng trưởng công nghiệp	Quý IV: GRDP theo giá hiện hành đạt 9.598 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 25,24%; Cả năm 2026: GRDP theo giá hiện hành đạt 33.168 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 14,82%.	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh; doanh nghiệp; Ban quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh
2		Chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	Quý IV tăng 21,3%; Cả năm tăng 16,62%.	Sở Công Thương	Thống kê tỉnh; doanh nghiệp; Ban quản lý các khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh
3		Chỉ đạo tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ	Quý IV: 58.197 tỷ đồng; cả năm: 221.400 tỷ đồng	Sở Công Thương	Địa phương; doanh nghiệp
4		Chỉ đạo kim ngạch xuất khẩu và hoàn thành chỉ tiêu thu hải quan	Quý IV: 765 triệu USD; cả năm: 3.077 triệu USD Thu hải quan cả năm đạt 186 tỷ đồng.	Sở Công Thương, Chi cục Hải quan khu vực XIV	
5		Chỉ đạo các dự án/năng lực công nghiệp mới đưa vào hoạt động	Hoàn thành các dự án đủ điều kiện trong quý IV; chỉ ghi nhận dự án phát sinh sản lượng thực tế	Sở Công Thương	Ban QL KKT; Sở Xây dựng; Sở NN&MT; nhà đầu tư
6		Chỉ đạo phát triển du lịch	Quý IV: thêm 1,66 triệu lượt khách, thu từ du lịch đạt 3.390 tỷ đồng; cả năm phấn đấu 10 triệu lượt khách và thu từ du lịch đạt 19.227 tỷ đồng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Công Thương; địa phương; doanh nghiệp du lịch

STT	LÃNH ĐẠO UBND TỈNH THEO DÕI, CHỈ ĐẠO	NỘI DUNG CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THEO DÕI	MỤC TIÊU, THỜI HẠN THỰC HIỆN QUÝ IV VÀ CẢ NĂM 2026	ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
7		Chỉ đạo việc làm, xuất khẩu lao động và BHXH	Quý IV: thêm 11.400 người được tạo việc làm, tối thiểu 80 lao động xuất khẩu, 8.315 người tham gia BHXH; cả năm: 56.000 việc làm, 2.500 lao động xuất khẩu, 267.808 người tham gia BHXH	Sở Nội vụ	BHXH tỉnh; địa phương; đơn vị liên quan
8		Chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân các nguồn vốn chi đầu tư từ ngân sách nhà nước được giao năm 2026 đối với ngành, lĩnh vực được giao phụ trách và các Tổ công tác, chương trình, dự án theo các Thông báo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh; đảm bảo theo đúng kịch bản giải ngân của tỉnh.	Lũy kế đến hết tháng 12/2026, giải ngân đạt 80,78% kế hoạch.	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu vực phía Đông tỉnh Đắk Lắk; Ban quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV; các chủ đầu tư; các sở quản lý chuyên ngành
9		Chỉ đạo theo dõi, đánh giá KPI người đứng đầu	100% đơn vị được giao KPI được theo dõi và đánh giá kết quả trong năm 2026	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh
10		Chỉ đạo giải quyết TTHC cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thuộc lĩnh vực được giao phụ trách	100% TTHC của doanh nghiệp, nhà đầu tư được giải quyết đúng hạn	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ; Trung tâm Phục vụ hành chính công
V	Đồng chí Y Nhuận Byă Phó Chủ tịch UBND tỉnh	AN SINH XÃ HỘI; DÂN TỘC, TÔN GIÁO; VĂN HÓA, THỂ THAO; GIÁO DỤC VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS			
1		Chỉ đạo lĩnh vực hoạt động nghệ thuật, vui chơi và giải trí	Quý IV: GRDP theo giá hiện hành đạt 201,60 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 14,58%; Cả năm 2026: GRDP theo giá hiện hành đạt 817,91 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng đạt 9,89%.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thống kê tỉnh; các sở, ngành; địa phương
2		Chỉ đạo các chương trình, sự kiện văn hóa, thể thao; sản phẩm phục vụ đời sống văn hóa	Hoàn thành 100% chương trình/sản phẩm đến hạn trong quý IV và năm 2026; gắn kết quả với số người tham gia, hiệu quả xã hội và khả năng hỗ trợ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành; địa phương

STT	LÃNH ĐẠO UBND TỈNH THEO DÕI, CHỈ ĐẠO	NỘI DUNG CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THEO DÕI	MỤC TIÊU, THỜI HẠN THỰC HIỆN QUÝ IV VÀ CẢ NĂM 2026	ĐƠN VỊ CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH	CƠ QUAN, ĐƠN VỊ PHỐI HỢP
3		Chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân các nguồn vốn chi đầu tư từ ngân sách nhà nước được giao năm 2026 đối với ngành, lĩnh vực được giao phụ trách và các Tổ công tác, chương trình, dự án theo các Thông báo phân công của Chủ tịch UBND tỉnh; đảm bảo theo đúng kịch bản giải ngân của tỉnh.	Lũy kế đến hết tháng 12/2026, giải ngân đạt 80,78% kế hoạch.	Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Dân tộc và Tôn giáo	Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV; các chủ đầu tư; các sở quản lý chuyên ngành
4		Chỉ đạo công tác bảo trợ xã hội, trẻ em, người khuyết tật và các chính sách an sinh thuộc phạm vi phụ trách	100% chế độ, chính sách đến hạn được giải quyết đúng đối tượng, đúng thời hạn; xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quý IV	Các cơ quan chuyên môn được giao	Sở Y tế; Sở Nội vụ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; địa phương
5		Chỉ đạo giáo dục và đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo phân công	Hoàn thành 100% nhiệm vụ, đề án, chương trình đến hạn năm 2026; theo dõi tiến độ các trường nội trú/liên cấp được giao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Dân tộc và Tôn giáo; địa phương